

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 609/2019/HS-PT

Ngày 22/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Phan Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 449/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Anh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

LÊ ANH H, sinh năm 1984; giới tính: Nam; ĐKNKTT: Xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn T và bà Lê Thị M; vợ là Bùi Thị Hải(đã ly hôn) có 02 con, sinh năm 2009 và 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân có 01 án tích: Ngày 25/6/2013 tòa án tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 01 năm 10 tháng(đã xóa án); bị bắt ngày 02/8/2018; có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo:

NGUYỄN TRỌNG Q, sinh năm 1980; giới tính: Nam; ĐKNKTT: Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; là đảng

viên Đảng cộng sản Việt Nam đã có quyết định khai trừ ra khỏi Đảng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Mạnh U(đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị Thanh Tâm có 02 con, sinh năm 2006 và 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 02/8/2018; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

1) Anh Lê Trung N, sinh năm 1991; trú tại: Phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; vắng mặt

2) Anh Trần Văn L, sinh năm 1995; Xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/7/2018, anh Lê Trung N và anh Trần Văn L đến nhà nghỉ Yên Bình (địa chỉ: tập thể F361, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) thuê phòng nghỉ qua đêm. Lễ tân nhà nghỉ Nguyễn Trọng Q đã bố trí cho N và L nghỉ tại phòng 403. Trong khi nghỉ tại đây, Nam thuê chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Sony Vaio để sử dụng và vay của Q số tiền 800.000đ.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 01/8/2018, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính Laptop đã mượn của Q. N cho chiếc máy tính vào trong chiếc gối rồi cầm chiếc gối đi xuống dưới cửa sổ tầng 3 vớt chiếc gối xuống dưới đường. Khi N vừa ném chiếc máy tính này xuống dưới đường thì bị một người phụ nữ đi ngang qua phát hiện. Người phụ nữ này chạy vào trong nhà nghỉ báo cho Q biết. Q mở cửa đi ra ngoài nhặt chiếc gối và mở ra xem thì phát hiện chiếc máy tính mà trước đó Q đã cho N mượn. Q mang máy tính vào phòng nghỉ lễ tân. Khoảng 5 phút sau, N xuống phòng lễ tân để xin Q mở cửa nhà nghỉ đi ra ngoài ăn sáng. Biết N đã có hành vi chiếm đoạt chiếc máy tính của nhà nghỉ, Q không đồng ý cho N đi ra ngoài mà yêu cầu N đi lên phòng 403.

Sau đó, Q gọi điện thoại cho Lê Anh H là chủ nhà nghỉ thông báo về việc N đã có hành vi trộm chiếc máy tính của nhà nghỉ. Lê Anh H đang ở Hải Phòng và bảo với Q là giữ N ở nhà nghỉ chờ H về giải quyết. Thực hiện theo ý kiến của H, khoảng 7 giờ 30 phút, Q đi lên phòng 403 và yêu cầu N, L đi xuống dưới tầng 1 phòng nghỉ của lễ tân để chờ H về giải quyết.

Trong lúc đưa N và L xuống sảnh, Q có nói to tiếng nên anh Đỗ Như K (sinh năm: 1988; Trú tại: Số nhà 25, ngõ 32/15/21, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) cùng một số nam thanh niên khác (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) cũng đang thuê phòng nghỉ tại đây nghe được. Các nam thanh niên thấy N và L đang ngồi ở góc sát tường cửa ra vào phòng

ngủ lẽ tân và được Q nói cho biết N, L có hành vi lấy trộm chiếc máy tính của nhà nghỉ. Sau đó, Kh và các nam thanh niên thuê nhà nghỉ có dùng tay, chân đánh vào người N, L; Q đứng canh không cho N, L rời khỏi nhà nghỉ.

Đến khoảng 11 giờ sáng cùng ngày, H về nhà nghỉ và đi vào phòng nghỉ của lẽ tân. Tại đây, H đã có hành vi đánh, chửi bới, đe dọa và bắt N, L quỳ hai chân xuống dưới sàn nhà và bắt N, L cởi quần áo đang mặc trên người ra, chỉ cho mặc quần lót. Hoàng lấy chiếc dép đang đi ở chân đánh liên tiếp vào tay, chân N, L; đồng thời lấy chiếc điện thoại của mình quay clip. Vừa đánh, H vừa yêu cầu N đem chiếc laptop. N xin được đi mua chiếc máy tính mới để trả cho H nhưng H không đồng ý mà yêu cầu đền tiền.

Sau đó, H yêu cầu N viết vào tờ giấy tường trình lại việc chiếm đoạt chiếc máy tính của H. H bảo Q đưa giấy bút cho N viết. N viết bản tường trình có nội dung bồi thường cho H số tiền 20 triệu đồng. Sau khi N viết xong, H cầm tờ giấy xem một lúc và đưa cho Q đọc lại nội dung do N viết cho tất cả cùng nghe. Sau khi đọc xong, Q cất giữ tờ giấy này còn H gọi điện thoại cho mẹ đẻ của N đến nhà nghỉ để giải quyết việc liên quan đến N và L.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, bà Vũ Thị X đến nhà nghỉ gặp H. Tại đây, N kể cho bà X việc N và L bị giữ trong nhà nghỉ, đồng thời N bảo với bà X “mẹ bồi thường số tiền 20 triệu cho anh H thì con và L được về”. Thấy số tiền bồi thường quá lớn, bà X bảo chờ bố đẻ của N là ông Lê Hữu Y đến giải quyết thì H đã có lời nói đe dọa N và L. Nghe H đe dọa, bà X hoảng sợ rời khỏi nhà nghỉ, N và L vẫn bị H và Q giữ trong nhà nghỉ không cho về.

Đến 16 giờ cùng ngày, N bỏ trốn được khỏi nhà nghỉ, chỉ còn L vẫn bị giữ. Sau khi Q đón con đi học về nhà và quay lại nhà nghỉ Yên Bình thì không thấy N đâu. Q gọi điện thoại cho bố mẹ N thì bố mẹ N nói cứ ra Cơ quan công an trình báo nên Q và H đã đưa L đến Công an phường Yên Phụ để trình báo về việc N chiếm đoạt chiếc máy tính Laptop của H. N trốn khỏi nhà nghỉ vào bệnh viện Saint Paul để điều trị và cũng lên Công an phường Yên Phụ trình báo. Công an đã cho N và L đi khám thương nhưng cả hai từ chối khám thương, từ chối giám định tỉ lệ thương tật vì thương tích không đáng kể; cả hai cũng không có yêu cầu bồi thường thương tích cũng như tổn hại tinh thần. Bà X cũng không yêu cầu bồi thường tổn hại tinh thần.

Chiếc Laptop mà Lê Trung N định chiếm đoạt của Lê Anh H được cơ quan định giá tài sản tố tụng hình sự xác định có giá trị 1.500.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc máy tính có giá trị 1.500.000đ của Lê Trung N, ngày 28/12/2018, Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ. Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trung N tại nhà nghỉ Yên Bình, Công an quận Tây Hồ đã xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt là 750.000đ.

Đối với hành vi của Đỗ Như K đánh N và L gây tổn hại sức khỏe chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an quận Tây Hồ đã xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt là 2.500.00đ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 28/5/2019 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Anh H, Nguyễn Trọng Q phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; khoản 1 điều 168; khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: - Lê Anh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, 04 (bốn) năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018.

- Nguyễn Trọng Q 02 (hai) năm về tội “Giữ người trái pháp luật”, 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 06(sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2019 bị cáo Lê Anh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Anh H thay đổi kháng cáo, đề nghị xem xét bị cáo không phạm tội cướp tài sản và bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo thừa nhận các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu nhưng là do anh N và anh L có hành vi trộm cắp tài sản của nhà nghỉ và còn nợ tiền chưa thanh toán nên mới giữ lại để trả tiền và việc anh N ghi giấy trả 20 triệu là do anh N tự nguyện viết bị cáo không ép buộc vì vậy bị cáo không phạm tội mong tòa xem xét.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Tại đơn kháng cáo bị cáo Lê Anh H đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã quyết định nhưng bị cáo vẫn thừa nhận các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ thì tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với hai tội danh giữ người trái pháp luật và cướp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, người bị hại cũng có phần lỗi thì hình phạt mà tòa án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì vậy đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo mỗi tội từ 3 đến 4 tháng. Cụ thể tội giữ người trái pháp luật đề nghị từ 2 năm 2 tháng đến 2 năm 3 tháng; tội cướp tài sản đề nghị từ 4 năm 2 tháng đến 4 năm 3 tháng. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 6 năm 4 tháng đến 6 năm 6 tháng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

Về tố tụng: Luật sư nêu những vi phạm tố tụng của cơ quan điều tra như đã trình bày tại tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét về tội danh đối với bị cáo.

- Về tội cướp tài sản: Việc anh N viết giấy sẽ trả 20 triệu là do anh N tự nguyện không ai ép (thể hiện ở lời khai của anh N) và việc viết của anh N không khẳng định H sẽ lấy được 20 triệu. Bị cáo đánh N là do N có hành vi trộm cắp tài sản của nhà nghỉ và do thiếu hiểu biết chứ không có mục đích cướp tài sản.

- Về tội giữ người trái pháp luật: Khi Q gọi điện thì H chỉ bảo Q giữ lại để H giải quyết, có nghĩa là chỉ giữ lại người trộm cắp thôi nhưng Q đã tự ý giữ lại cả anh L. Như vậy hành vi của H chỉ giữ một người theo khoản 1 điều 157 không phải giữ 2 người theo khoản 2 điều 157 như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Ngoài ra đề nghị hội đồng xét xử xem xét hiện bị cáo đã ly hôn vợ, một mình nuôi hai con nhỏ, gia đình bị cáo có công với cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng mình không phạm tội cướp tài sản và giữ người trái pháp luật song tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đều thừa nhận có thực hiện các hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Q, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã xét xử các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Trọng Q tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 điều 157 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra các quan điểm để xem xét lại tội danh của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Các vi phạm về tố tụng của cơ quan điều tra mà luật sư đưa ra đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét và nhận định là có căn cứ, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không xem xét.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh nhưng hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo vẫn thừa nhận đã thực hiện các hành vi như bản cáo trạng truy tố, việc cho rằng mình không phạm tội là do nhận thức của bị cáo, tại lời nói sau cùng bị cáo cũng đề nghị được xem xét do hành vi thiếu hiểu biết pháp luật. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai nhận hành vi của mình theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi nên mức hình phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc nên có căn cứ để xem xét sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hà Nội tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q tuy không có kháng cáo song hội đồng xét xử thấy rằng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Q cũng thừa nhận hành vi của mình, vai trò giúp sức cho H, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, hình phạt mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là Q có phần nghiêm khắc nên cần xem xét lại hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo sự công bằng của pháp luật.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì cả hai bị cáo đều bị bắt khẩn cấp vào ngày 02/8/2019 nhưng tòa án sơ thẩm quyết định thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 01/8/2018 là không chính xác, tại cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng.

Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp kháng cáo của bị cáo Lê Anh H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; khoản 1 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Anh H** 02 (hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 157; khoản 1 điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Trọng Q** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, 42 (bốn hai) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05(năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Bị cáo, bị hại
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

